

VIÊM LOÉT DẠ DÀY- TÁ TRÀNG



GVHD: ThS- BS: Nguyễn Phúc Học
Lớp : PTH 350 F

Thành viên: Nguyễn Văn Cảnh
Văn Thị Thu Hiền
Trịnh Hữu Tăng
Vũ Ngọc Quỳnh Nga
Trần Thị Thu Sương
Võ Thị Kim Cúc
Phạm Minh Thắng



Văn Cảnh



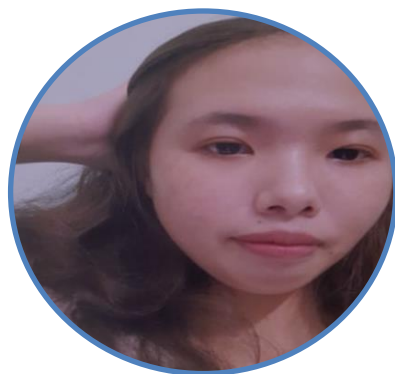
Hữu Tăng



Quỳnh Nga



Minh Thắng



Kim Cúc



Thu Sương



Thu Hiền

NỘI DUNG

I. Định nghĩa, nguyên nhân, bệnh sinh

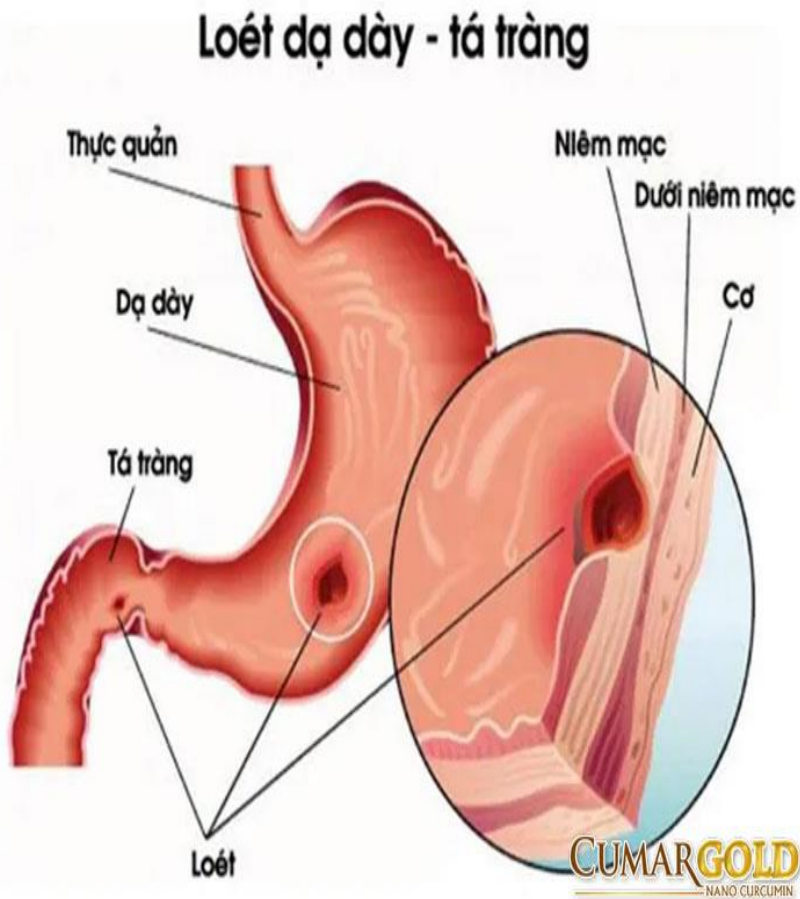
II. Triệu chứng và biến chứng

III. Điều trị

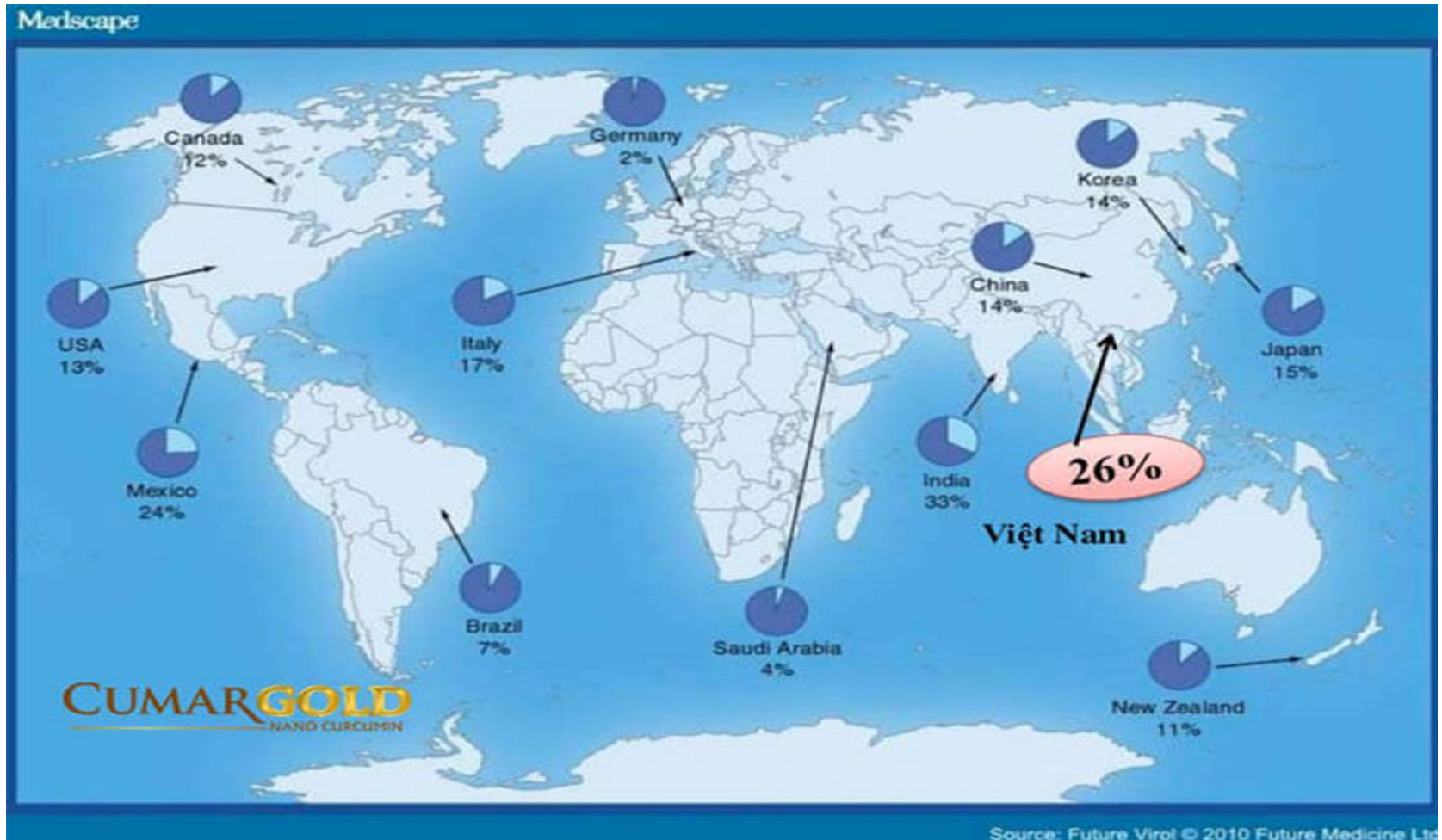
I. Định nghĩa, nguyên nhân, bệnh sinh

1. Định nghĩa

- **Loét dạ dày và tá tràng:** Là tình trạng bệnh lý mất tổ chức niêm mạc một cách có giới hạn ở phần ống tiêu hóa có bài tiết acid và pepsin.
- Viêm dạ dày gồm 2 loại: Viêm dạ dày cấp tính và viêm dạ dày mạn tính.



- Bệnh xảy ra ở mọi quốc gia, mọi lứa tuổi. Tỷ lệ bệnh ở các nước là 1-3% dân số(Mỹ:1.8%) và trong suốt cuộc đời người khả năng mắc bệnh loét là 10%.



2. Nguyên nhân



Nhiễm
Helicobacter
pylori(HP)



Thức ăn có
nhiều vị
chua cay



Thuốc kháng
viêm
Nonsteroid (NSAID)



Rượu và
thuốc lá



Căng thẳng về
thần kinh tâm lý,
chấn thương về
tình cảm và tinh
thần làm cho
bệnh tiến triển
nặng thêm

- Hai nguyên nhân chính gây loét DDTT

1. Nhiễm H.Pylori

- 75-80% loét dạ dày

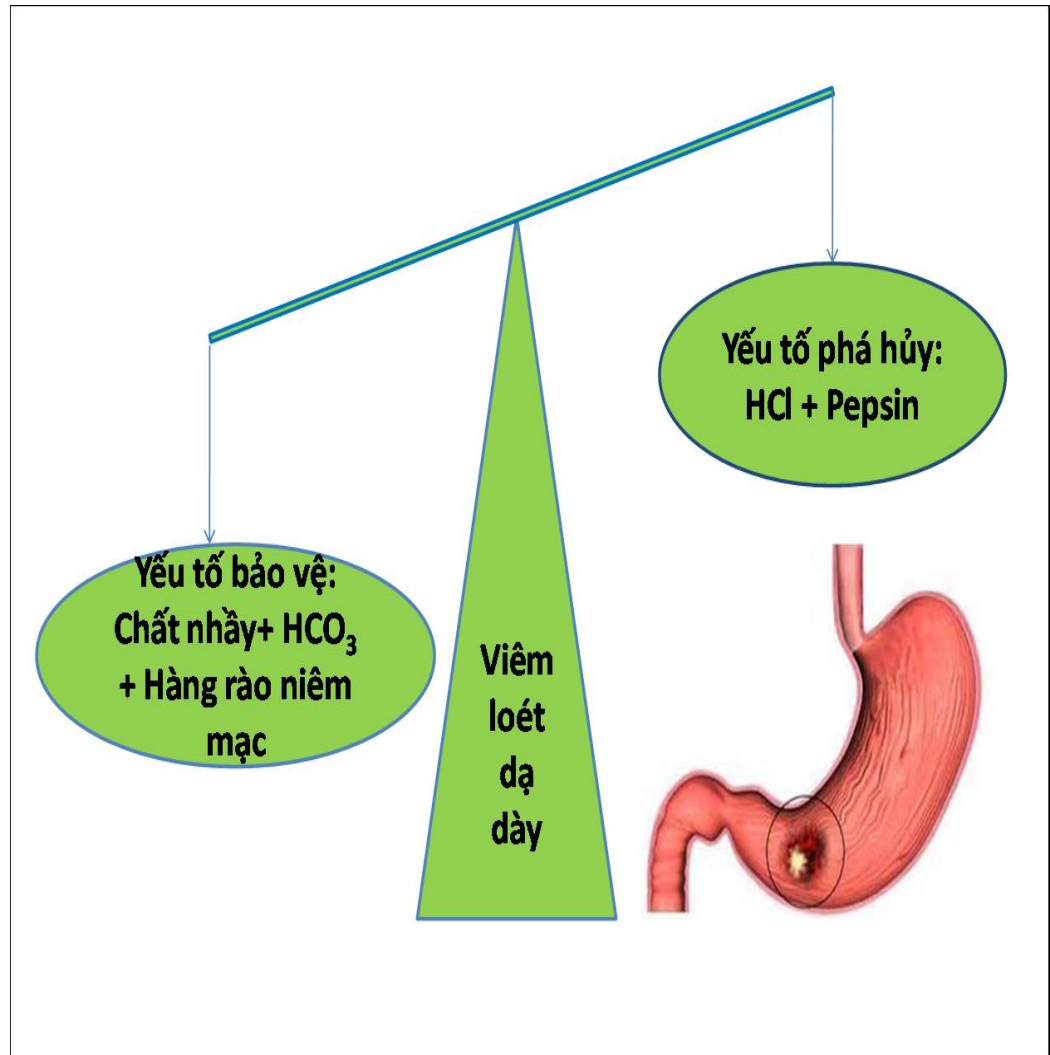
- Trên 90% trường hợp loét tá tràng

2. Thuốc kháng viêm Nonsteroid (NSAID) bao gồm cả aspirin:

- Loét DDTT xảy ra khoảng 15-25% BN sử dụng NSAID kéo dài, kể cả aspirin.

3. Cơ chế bệnh sinh

- Cơ chế bệnh sinh của viêm loét dạ dày tá tràng là sự mất cân bằng giữa yếu tố tấn công và yếu tố bảo vệ niêm mạc dạ dày, tá tràng.

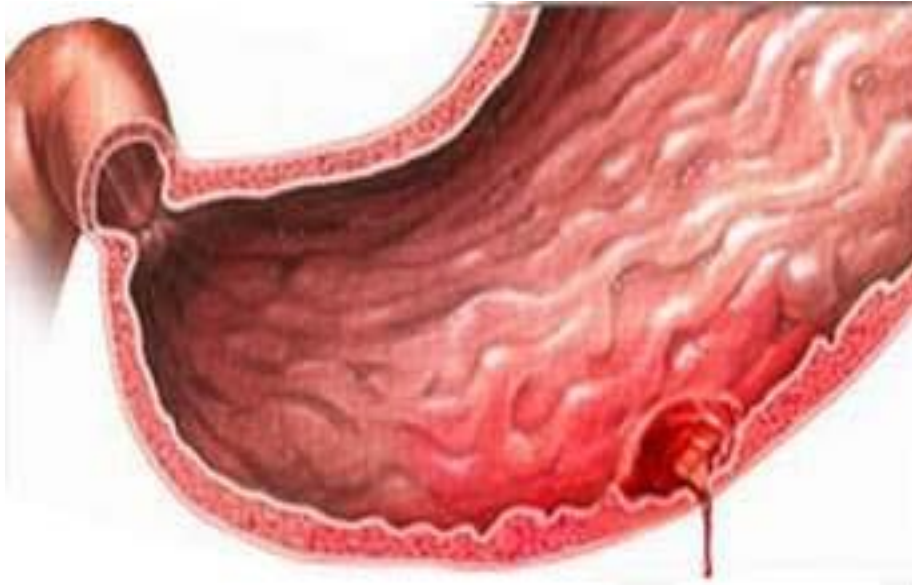


II. Triệu chứng & biến chứng

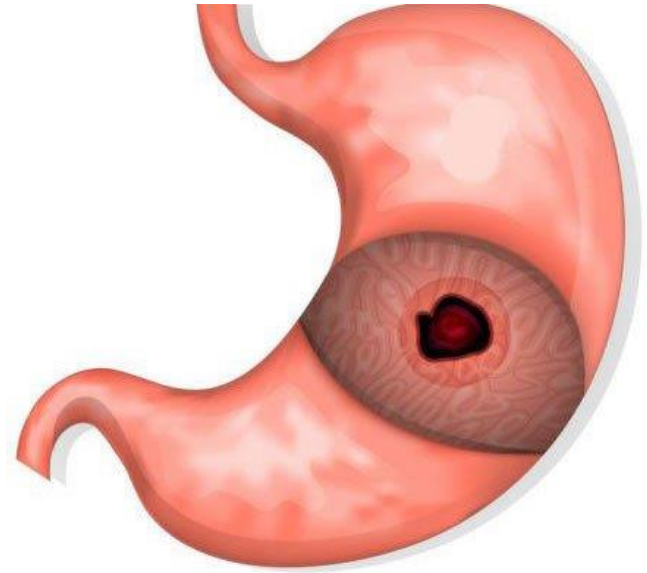
triệu chứng viêm loét dạ dày tá tràng



2. Biến chứng

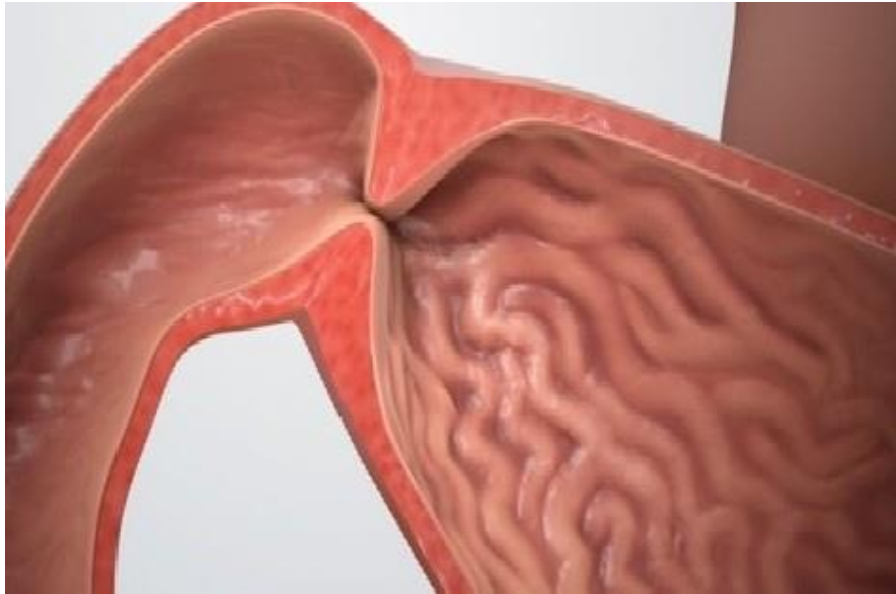


Xuất huyết tiêu hóa

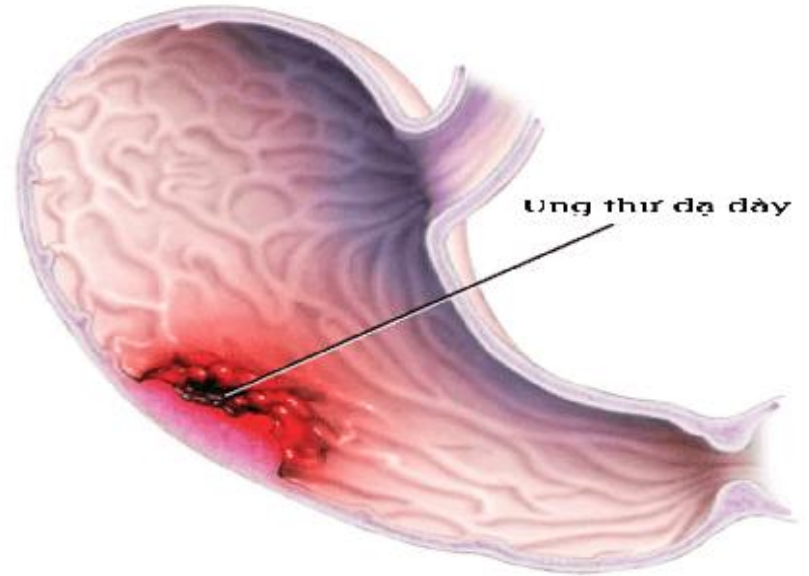


Thủng dạ dày

2. Biến chứng



Hẹp môn vị



Ung thư dạ dày

III. Điều trị

1. Mục đích điều trị

- Giảm yếu tố gây loét dựa trên bệnh căn của từng bệnh nhân.
- Tăng cường yếu tố bảo vệ và tái tạo niêm mạc
- Diệt trừ H.pylory bằng kháng sinh và thuốc diệt khuẩn

2. Chế độ ăn uống sinh hoạt

- Ăn uống điều độ, nghỉ ngơi thư giãn.
- Không vừa ăn vừa làm việc dù là ngồi một chỗ làm việc điều này rất có hại.
- Sau khi ăn nên nghỉ ngơi hợp lý, tránh vừa ăn xong đã làm việc lại là việc nặng
- Không nên sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, chè, thuốc lá đặc biệt với những người đã có tiền sử bị đau dạ dày.
- Một trong những điều quan trọng nữa là bạn phải thường xuyên biết cách kiểm soát cảm xúc của chính bản thân mình, không nên để mình thường xuyên ở trạng thái quá lo lắng, buồn rầu, tức giận hay sợ hãi...

3. Các thuốc điều trị loét dạ dày– tá tràng

- Thuốc kháng acid
- Thuốc chống bài tiết HCl
- Thuốc ức chế bơm proton
- Thuốc diệt H.P: chủ yếu là các kháng sinh
- Thuốc bảo vệ niêm mạc

3.1 Thuốc kháng acid

* Hydroxit nhôm và magiê (Maalox, Mylanta)

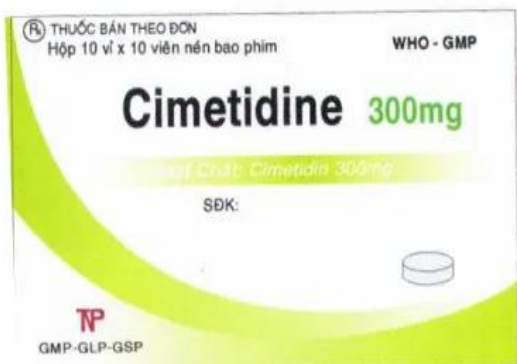
– Trung hòa acid dạ dày, làm tăng pH trong dạ dày và hành tá tràng. Ion nhôm ức chế sự co cơ trơn, do đó ức chế làm rỗng dạ dày. Hỗn hợp kháng acid magiê và nhôm được sử dụng để tránh những thay đổi về chức năng của ruột.



GIÁ: 48.000 (4 vỉ * 12 viên)

3.2 Thuốc chống bài tiết HCl

- Thuốc kháng choline: Pirenzepine & pirenzepine và Kháng H₂ biệt dược là Gastrozepine, Leblon.
- Thuốc kháng thụ thể H₂:
 - + Thế hệ 2: Ranitidine (Raniplex, Azantac, Zantac, Histac, Lydin, Aciloc...).
 - + Thế hệ 3: Famotidine (Pepcidine, Servipep, Pepcid, Quamatel, Pepdine).
 - + Thế hệ thứ 4: Nizacid (Nizatidine).



Thế hệ 1: Cimetine
GIÁ: 47.000 (hộp 10 vỉ*10 viên)



Thế hệ 2: Ranitidine
GIÁ: 56.000 (hộp 10 vỉ*10 viên)



Thế hệ 3: Famotidine
GIÁ: 50.000(hộp 10 vỉ*10 viên)



Thế hệ thứ 4: Nizacid
GIÁ: 126.000(hộp vỉ*10 viên)

3.3 Thuốc ức chế bơm proton

- Liên kết với bơm proton ở các tế bào thành của dạ dày, ức chế sự tiết ion H^+ vào lòng dạ dày, thuốc ức chế bơm proton giảm đau và chữa lành các vết loét dạ dày tá tràng nhanh hơn so với thuốc đối kháng thụ thể H_2 .



Giá dao động từ 10.000-15.000
(lọ 14 viên)



GIÁ: 150.000
(hộp 3 vỉ*10 viên)

3.4.Thuốc diệt H.P: chủ yếu là các kháng sinh



GIÁ: 70.000(hộp 10 vỉ*10 viên)



GIÁ: 80.000 (hộp 2 vỉ*7 viên)

3.5.Thuốc bảo vệ niêm mạc



Giá dao động khoảng 120.000
(hộp 30 gói)



Giá: 145.000
(hộp 3 vỉ*10 viên)

Thank You



stt	Tiêu chí đánh giá sản phẩm đã tạo tác(artifact) của từng nhóm	Điểm					Ghi chú
		2	4	6	8	10	
1	Lượng kiến thức của bài giảng chủ đề đã giao gắn được với artifact của nhóm					X	
2	Hình thức thể hiện đúng quy định như là một sản phẩm được tạo ra giống một tác phẩm để báo cáo, tổng quan					X	
3	Mức độ đã tạo điều kiện cho mọi thành viên tham gia artifact					X	
4	Mức độ artifact của nhóm nêu được những trọng tâm cần nắm của bài giảng chủ đề					X	
5	Mức độ artifact của nhóm hấp dẫn với người học và giảng viên khi đọc hay khi được trình bày					X	
6	Mức độ artifact của nhóm phù hợp với trình độ thực tế yêu cầu của lớp					X	
7	Mức độ artifact của nhóm thể hiện đúng với năng lực của cả nhóm				X		
8	Mức độ artifact của nhóm áp dụng đúng các quy định về công nghệ thông tin đã được hướng dẫn					X	
9	Mức độ tự thiết kế sáng tạo artifact của nhóm				X		
10	Mức độ artifact của nhóm có thể áp dụng trong thực tiễn, thiết thực với tổng quan luận văn và báo cáo bảo vệ về sau					X	
Tổng							Điểm= 96